TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2018/QĐST-KDTM	*Nam Từ Liêm, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/7/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2015/TLST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A

Địa chỉ: Tầng 2-4, nhà D1, Đường Nghiêm Xuân Yêm, Khu đô thị mới Kim Văn, Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Công ty B

Địa chỉ: C7 Giảng Võ, Đường Trần Huy, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty B xác nhận còn nợ Công ty A số tiền là **3.288.597.000 VND** *(ba tỷ hai trăm tám mươi tám triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng)*

- Công ty A và Công ty B thỏa thuận điều kiện, tiến độ thanh toán và nghĩa vụ bàn giao phần diện tích kinh doanh dịch vụ tầng 1 như sau:

2.1. Điều kiện thanh toán như sau:

- Công ty A xuất hóa đơn GTGT cho Công ty B. Giá trị hóa đơn GTGT là: **12.138.654.251 VND** và giao bản gốc cho Công ty B không muộn hơn ngày **25/7/2018.** (Đây là thỏa thuận điều kiện thanh toán đối với khoản tiền Công ty B đã thanh toán cho Công ty A

- Công ty A xuất hóa đơn GTGT (năm 2018) cho Công ty B và giao bản gốc hóa đơn cho Công ty B không muộn hơn ngày **10/9/2018.** Đây là điều kiện đối với

khoản thanh toán cuối cùng trị giá: **3.288.597.000 VND.**

2.2. Tiến độ thanh toán và bàn giao như sau:

- Lần 1: Sau khi toàn bộ các Điều kiện thanh toán nêu tại điểm 2.1 được thỏa mãn, Công ty B thanh toán lần 1 cho Công ty A khoản tiền trị giá: **1.500.000.000 VND** *(Một tỷ năm trăm triệu đồng)* chậm nhất là ngày **10/08/2018**.

- Lần 2: Sau khi nhận được bản gốc hóa đơn GTGT cho toàn bộ khoản thanh toán cuối cùng, Công ty B thanh toán cho Công ty A số tiền còn lại của khoản thanh toán cuối cùng trị giá: **1.788.597.000 VND** *(một tỷ, bảy trăm tám mươi tám triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng)* chậm nhất là ngày **15/9/2018**. Ngay khi nhận đầy đủ số tiền của khoản thanh toán cuối cùng, Công ty A sẽ đồng thời bàn giao cho Công ty B phần diện tích kinh doanh dịch vụ tầng 1 tòa nhà C7 mà Công ty A đang quản lý.

- Trong trường hợp Công ty cổ phần xây dựng số 2 – Vinaconex(Công ty VC2) vi phạm thời hạn hoàn thành các điều kiện thanh toán (Viết hóa đơn), Các Bên thống nhất tiến độ thanh toán sẽ được dãn ra tương ứng với thời gian chậm hoàn thành điều kiện thanh toán của Công ty A.

3/ Công ty B không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty A bồi thường thiệt hại phát sinh từ hành vi chiếm giữ trái phép diện tích mặt bằng Nhà C7 trị giá 8.388.554.598 đồng trong đơn yêu cầu phản tố ngày 14/8/2015 đối với Công ty A

4/ Về án phí: Công ty A phải chịu 48.885.970đồng *(Bốn mươi tám triệu tám trăm tám mươi năm nghìn chín trăm bẩy mươi đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Theo biên lai đã nộp tạm ứng án phí số 0003252 ngày 29/5/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

- Hoàn trả Công ty A 9.924.821đồng *(Chín triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm hai một đồng*) số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003252 ngày 29/5/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

- Hoàn trả cho Công ty B số tiền 58.194.277đồng (Năm mươi tám triệu một trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm bẩy mươi bẩy đồng) tạm ứng án phí yêu cầu phản tố do Công ty B đã nộp tại biên lai số 0003410 ngày 07/9/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên, thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước quy định đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Lý Kế Hiền